

Số: 774/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 7 năm 2000

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang
khóa XV Nhiệm kỳ 1999-2004**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐND và UBND ở mỗi cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996;

Theo đề nghị của ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 02/TT-VP ngày 7 tháng 6 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang khóa XV nhiệm kỳ 1999 - 2004.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Hà Phúc Mịch

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XV NHIỆM KỲ 1999 - 2004**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 774/QĐ-UB ngày 14 tháng 7 năm 2000
của UBND tỉnh)*

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐND và UBND ở mỗi cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc nhằm đảm bảo thực hiện việc cải cách một bước nền hành chính Nhà nước.

**Chương I
QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÁC CÔNG VIỆC**

Điều 1. Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề đã được quy định tại Điều 49 Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điều 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 và 30 pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐND và UBND ở mỗi cấp.

Hàng năm tại phiên họp đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác và thông qua chương trình công tác năm sau. UBND tiến hành kiểm tra trách nhiệm của tập thể và cá nhân mỗi thành viên của UBND.

Điều 2. Chủ tịch UBND tỉnh là người lãnh đạo và điều hành công việc của UBND; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm về hoạt động của UBND tỉnh, trước Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và Chính phủ.

Chủ tịch UBND tỉnh phân công nhiệm vụ công tác cho các phó chủ tịch và thành viên khác của UBND, đồng thời trực tiếp kiểm tra giải quyết:

1. Những vấn đề đã được quy định tại Điều 124 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều 52 Luật Tổ chức HĐND và UBND.

2. Những vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành đã được Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phối hợp xử lý nhưng vẫn còn có những ý kiến khác nhau chưa giải quyết được.

3. Những vấn đề do Chủ tịch UBND cấp huyện; người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh đề nghị vượt quá thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và những vấn đề mà Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh có ý kiến khác nhau.

4. Những vấn đề đột xuất hoặc mới phát sinh như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn vượt quá thẩm quyền và khả năng của cơ quan chuyên môn thuộc UBND và UBND cấp dưới trực tiếp.

Trong hoạt động của mình Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ giữa UBND với Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân và Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp.

Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm về các quyết định của Phó Chủ tịch có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch phân công.

Điều 3. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh giao cho, trực tiếp chỉ đạo từng lĩnh vực công tác của UBND và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND, thay mặt Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các công việc được giao. Đồng thời báo cáo kết quả giải quyết với Chủ tịch.

Trong phạm vi công việc được phân công, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng chương trình công tác trọng tâm quý và cả năm, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để hoàn thành nhiệm vụ công tác chung của UBND.

2. Giải quyết hoặc xem xét đề trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các đề nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, các đoàn thể nhân dân cùng cấp, UBND cấp dưới trực tiếp về vấn đề thuộc chức năng quản lý ngành, lĩnh vực công tác.

3. Trong phạm vi quyền hạn được giao, các Phó Chủ tịch chủ động giải quyết công việc, trường hợp có liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch khác phụ trách thì chủ động phối hợp với nhau để giải quyết, nếu không thống nhất được thì báo cáo Chủ tịch quyết định.

Điều 4. Ủy viên UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh giao, trực tiếp điều hành công việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND được phân công phụ trách và có trách nhiệm cùng với Chủ tịch, Phó Chủ tịch

UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thành các mặt công tác được phân công và chương trình công tác chung của UBND.

Điều 5. Ủy viên UBND tỉnh phụ trách công tác Văn phòng của UBND được giải quyết các công việc:

1. Giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND nắm tình hình hoạt động của UBND và hoạt động của các cấp, các ngành.

2. Lập và trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua các chương trình công tác, dự thảo báo cáo của UBND tỉnh.

3. Tổ chức thẩm tra các đề án nhằm bảo đảm những quy định về thủ tục hành chính trước khi trình UBND.

4. Quản lý thống nhất việc ban hành các văn bản, các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh UBND cấp dưới trực tiếp.

5. Xử lý và giải quyết những công việc vụ thê theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh. Giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện mối quan hệ giữa UBND tỉnh với các cấp các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế ở địa phương.

6. Giúp Chủ tịch điều hòa các nhiệm vụ đột xuất giữa các đồng chí trong UBND tỉnh. Xây dựng cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân theo định kỳ.

Điều 6. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác từ tỉnh đến cơ sở; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế và nhiệm vụ công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của ngành cấp trên.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất với UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp trên.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được giải quyết các công việc:

1. Trực tiếp chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch giao cho.

2. Được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch uỷ nhiệm đơn đốc kiểm tra việc chuẩn bị các đề án, các văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND; tổ chức và kiểm

tra việc thực hiện các Quyết định, Chỉ thị của UBND; điều hoà, phối hợp xử lý những công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND trong lĩnh vực công việc được giao.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn phải thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của ngành mình, phối hợp và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị liên quan để cùng hoàn thành nhiệm vụ của UBND tỉnh giao cho.

Chương II **QUY ĐỊNH THỦ TỤC VÀ CÁC MẶT CÔNG TÁC CỤ THỂ**

I- LẬP CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Điều 7. Lập chương trình công tác của UBND tỉnh:

Ủy ban nhân dân tỉnh có chương trình công tác tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm. Chương trình công tác năm do UBND tỉnh thảo luận và quyết định. Căn cứ vào chương trình công tác năm, Chủ tịch UBND tỉnh xác định chương trình công tác tháng, 3 tháng, 6 tháng.

Trong chương trình công tác phải ghi rõ những công việc do UBND tỉnh thảo luận và quyết định; những việc do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với từng vấn đề có đề án dự thảo; văn bản đề thảo luận quyết định phải quy định rõ yêu cầu, phạm vi cần giải quyết, chỉ định cơ quan chủ trì chuẩn bị, cơ quan thẩm tra đề án và thời gian hoàn thành từng đề án.

Điều 8. Trình tự lập chương trình công tác của UBND tỉnh

Từ đầu tháng 10 hàng năm Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND trình UBND tỉnh những vấn đề cần đưa vào chương trình công tác của năm tới thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách.

Trung tuần tháng 10 hàng năm theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chánh Văn phòng UBND tỉnh dự thảo chương trình công tác năm gửi cho các thành viên UBND tỉnh. Chậm nhất 7 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo chương trình, các thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét và báo cho Chánh Văn phòng UBND những vấn đề cần thay đổi, bổ sung; Chánh Văn phòng UBND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trình UBND tỉnh thông qua tại kỳ họp đầu tháng 12 hàng năm.

- Chương trình công tác quý và tháng phải được gửi đến các thành viên UBND chậm nhất là ngày 30 của tháng cuối quý. Khi Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thay đổi chương trình công tác, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phải

thông báo ngay cho các thành viên UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

II- CHUẨN BỊ ĐỀ ÁN VÀ VĂN BẢN

Điều 9. Đề án thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn của cấp ngành nào thì Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND cấp đó làm chủ đề án.

Đối với đề án quan trọng có liên quan đến nhiều cấp, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ định một tiểu Ban để chuẩn bị.

Điều 10. Nội dung các đề án trình UBND tỉnh phải nêu rõ căn cứ khoa học, cơ sở pháp lý của nội dung vấn đề, đề xuất, kiến nghị và hiệu quả của đề án.

a) Quy trình duyệt đề án:

Các đề án trình UBND tỉnh nhất thiết phải gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước 10 ngày. UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Văn phòng:

- + Tổ chức thẩm định sơ bộ nội dung và tính pháp lý của văn bản.
- + Gửi đề án tới các thành viên UBND tỉnh, lãnh đạo các cơ quan có liên quan để nghiên cứu trước.
- + Đề án được trình UBND tỉnh sau khi đã được Phó Chủ tịch phụ trách trực tiếp xem xét có ý kiến.

b) Hồ sơ trình duyệt đề án:

- + Tờ trình đề án.
- + Nội dung đề án.
- + Ý kiến của Phó Chủ tịch trực tiếp phụ trách nội dung đề án
- + Dự thảo chỉ thị, quyết định của UBND tỉnh về thực hiện đề án.
- + Kế hoạch tổ chức thực hiện đề án.

c) Phê chuẩn đề án:

+ Chủ tịch UBND tỉnh ký phê chuẩn các đề án có tính chất liên ngành và các đề án trình Chính phủ phê chuẩn.

+ Phó Chủ tịch trực tiếp phụ trách khối ký thay Chủ tịch các đề án chủ yếu trong phạm vi hoặc phần việc được phân công phụ trách.

Sau khi đề án được phê chuẩn, Thủ trưởng ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm thực thi.

Thủ trưởng cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc kiểm tra việc tổ chức thực hiện nội dung đề án và báo cáo UBND tỉnh.

Điều 11. Các loại văn bản của UBND tỉnh phải được quản lý, ban hành theo đúng quy định của pháp luật. Những ý kiến chỉ đạo giải quyết của các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên Uỷ ban đối với đề nghị của các cấp, các ngành gửi đến phải được vào sổ lưu trữ tại Văn phòng và phải được thể chế bằng văn bản của UBND tỉnh.

Các văn bản pháp quy của UBND tỉnh đối với các vấn đề quan trọng được dự thảo chỉnh lý trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ký ban hành chậm nhất là 5 ngày kể từ khi được thông qua.

III- PHIÊN HỌP ỦY BAN NHÂN DÂN

Điều 12. Quy định về phiên họp UBND tỉnh.

- Phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh mỗi tháng 1 lần vào ngày của tuần cuối tháng gồm toàn thể thành viên UBND hoặc ít nhất có 2/3 tổng số thành viên UBND tỉnh tham dự. Khi cần Chủ tịch UBND triệu tập hội nghị bất thường hoặc theo đề nghị của 1/3 tổng số thành viên UBND tỉnh.

- Chương trình làm việc của phiên họp, hồ sơ đề án và dự thảo Quyết định, Chỉ thị sẽ thông qua trong phiên họp phải gửi đến thành viên UBND trước khi họp ít nhất là 2 ngày trừ trường hợp họp bất thường.

Điều 13. Về thành phần họp (chính thức) và khách mời hội nghị:

- Uỷ ban nhân dân chỉ tiến hành họp toàn thể khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

- Thành viên UBND tỉnh không tham dự họp phải báo cáo lý do với Chủ tịch UBND và phải được sự đồng ý của Chủ tịch. Phiên họp UBND mời Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và Chủ tịch Liên đoàn lao động và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân tham dự khi thảo luận các vấn đề có nội dung liên quan; mời Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND huyện, thị tham dự khi cần thiết. Những người tham dự không phải là thành viên UBND được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Chế độ làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chế độ giao ban hàng tuần vào ngày cuối tuần.

2. Mỗi quý vào tuần đầu tháng quý sau Chủ tịch UBND tỉnh họp với Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Các cuộc họp chuyên đề theo khối cần thiết phải triệu tập Phó chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp do Phó Chủ tịch phụ trách khối quyết định.

3. Khi các ngành họp cần triệu tập Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, thị phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung và thời gian họp.

Điều 15. Phiên họp UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh chủ tọa; khi Chủ tịch đi vắng thì một Phó Chủ tịch được uỷ nhiệm thay chủ tọa.

Phiên họp UBND tỉnh làm việc theo trình tự sau đây:

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo số thành viên UBND tỉnh tham dự, số thành viên UBND vắng mặt, số người được mời tham dự.

2. Chủ tọa phiên họp giới thiệu chương trình và cách làm việc, xác định trình tự thảo luận và quyết định những vấn đề thảo luận.

Các thành viên UBND tỉnh phát biểu ý kiến phải nói rõ quan điểm của mình đồng ý hay không đồng ý nội dung thảo luận, ý kiến cuối cùng gửi lại Văn phòng UBND tỉnh để lưu hồ sơ.

Điều 16. Trách nhiệm văn phòng UBND tỉnh đối với phiên họp:

- Biên bản phiên họp của UBND tỉnh phải ghi đầy đủ nội dung ý kiến phát biểu của từng đại biểu và ghi diễn biến của hội nghị, ý kiến kết luận của chủ tọa và kết quả biểu quyết. Biên bản này do Chánh Văn phòng UBND tỉnh ký và lưu hồ sơ. Khi được phép của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND gửi các văn bản trích sao cho các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp.

Sau mỗi phiên họp, chậm nhất không quá 5 ngày, Chánh Văn phòng UBND tỉnh ra thông báo để các cấp, các ngành thực hiện, trừ những vấn đề UBND tỉnh phải giữ bí mật.

IV- BAN HÀNH VĂN BẢN CỦA UBND TỈNH

Điều 17. Văn bản thuộc thẩm quyền UBND tỉnh:

1. Chuẩn bị dự thảo văn bản của UBND tỉnh:

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải căn cứ vào chương trình của UBND tỉnh để chủ động chuẩn bị xây dựng dự thảo văn bản. Sau khi tổ chức thảo luận thống nhất trong cơ quan về những nội dung dự thảo; lấy ý kiến tham gia của những cơ quan có liên quan. Những nội dung có liên quan đến hai hay nhiều lĩnh vực thì Chủ tịch UBND tỉnh giao cho một ngành chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan để cùng soạn thảo; những văn bản pháp quy có sự tham gia của ngành Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh. Các cơ quan sau khi chuẩn bị dự thảo xong, Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, nếu đảm bảo được nội dung thì bố trí lịch để đồng chí Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban chuyên trách nghe, cho ý kiến trực tiếp vào văn bản trước khi trình UBND tỉnh.

2. Hoàn thành văn bản: Sau khi UBND tỉnh thông qua văn bản dự thảo của cấp hoặc ngành nào thì đơn vị đó có trách nhiệm sửa chữa, bổ sung dự thảo theo ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh.

3. Ban hành văn bản: Sau khi cấp, ngành đã sửa chữa, bổ sung dự thảo văn bản theo kết luận của UBND tỉnh thì chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh soát xét, chỉnh sửa lần cuối trước khi trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch ký ban hành.

Việc phát hành văn bản do Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm. Trong thời gian chậm nhất 7 ngày Văn phòng UBND phải bảo đảm soát xét chỉnh lý xong các văn bản dự thảo và ban hành theo đúng thể thức quy định; nếu có những ý kiến khác nhau trong nội dung văn bản thì Chánh Văn phòng phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, trường hợp xét thấy cần thiết thì phải gửi văn bản dự thảo đến các đồng chí thành viên Ủy ban để tham gia tiếp, hẹn ngày trả lời, tập hợp ý kiến trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 18. Văn bản thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh:

Nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thì Văn phòng nghiên cứu đề xuất hướng xử lý, đồng thời dự thảo văn bản (Quyết định, Chỉ thị, Công văn) trình Chủ tịch xem xét quyết định. Đối với những nội dung phức tạp, Chủ tịch hội ý với các Phó Chủ tịch hoặc ủy viên Ủy ban để xem, quyết định. Những văn bản của các cấp, ngành dự thảo sẵn để trình Chủ tịch đều phải qua Văn phòng soát xét, kể cả nội dung và thể thức văn bản trước khi trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ký. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch chỉ ký khi có chữ ký rà soát văn bản của chuyên viên, của Chánh, Phó Văn phòng. Văn thư không đóng dấu khi thể thức văn bản còn thiếu các quy định tại Điều này.

Những đề nghị của cấp, ngành phải được xem xét giải quyết chậm nhất trong vòng 3 ngày kể từ ngày văn bản gửi tới Văn phòng. Trường hợp nội dung phức tạp, có liên quan đến nhiều cấp, ngành thì chậm không quá 7 ngày.

Các văn bản hướng dẫn thực hiện quyết định của UBND tỉnh của các cấp ngành phải được chuẩn bị cùng lúc với dự thảo quyết định của UBND tỉnh và phải ban hành ngay sau khi có quyết định của UBND tỉnh. Trường hợp cấp, ngành có hướng dẫn liên ngành thì chậm nhất 10 ngày phải ban hành được văn bản hướng dẫn.

- Các cấp, ngành thuộc UBND tỉnh phải chủ động đề xuất với UBND tỉnh về chương trình làm việc, chương trình ban hành văn bản của UBND tỉnh vào tháng 10 hàng năm, thông qua Văn phòng để tập hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 19. Ký văn bản:

- Chủ tịch UBND tỉnh ký các Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh về những vấn đề quan trọng mang tính chất liên ngành, lĩnh vực, những vấn đề về tổ chức và nhân sự thuộc lãnh đạo ở các cấp, các ngành; các Quyết định về ngân sách; ký các Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh gửi Chính phủ, Thủ tướng, Bộ, ngành Trung ương.

Ký các Quyết định, Chỉ thị để giải quyết các vấn đề về chính sách, chế độ cụ thể áp dụng cho một ngành, một hoặc nhiều địa phương thuộc quyền; ký các Quyết định duyệt quy hoạch đô thị, nông thôn.

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký các Quyết định phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế, tổng dự toán các Dự án thuộc khối được phân công; phụ trách; ký các Quyết định, Chỉ thị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi Chủ tịch uỷ quyền hoặc đi vắng.

Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực công tác được Chủ tịch uỷ nhiệm ký thay một số Quyết định, Chỉ thị và các văn bản hành chính cần thiết để đơn đốc hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh, của Chính phủ, của Bộ, ngành trung ương.

- Uỷ viên Uỷ ban phụ trách Văn phòng được ký thừa lệnh Chủ tịch và UBND tỉnh các công văn hành chính để đơn đốc thi hành các quyết định của UBND tỉnh và xử lý công việc thuộc lĩnh vực được Chủ tịch phân công phụ trách.

Những vấn đề quan trọng, tùy mức độ cần thiết phải có chữ ký duyệt của Chủ tịch và Phó Chủ tịch vào văn bản uỷ quyền cho Chánh, Phó Văn phòng.

Chương III QUY ĐỊNH QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 20. Quan hệ với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị của Trung ương ở địa phương:

1. Ủy ban nhân dân chịu sự quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực chuyên môn của các Bộ, ngành, chấp hành các quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ về quản lý ngành, lĩnh vực. Các Bộ, ngành Trung ương tôn trọng trách nhiệm quản lý Nhà nước của UBND tỉnh với cơ quan, đơn vị của Bộ đóng ở địa phương.

2. Đối với các đơn vị kinh tế Trung ương đóng trên địa bàn địa phương, UBND tỉnh có trách nhiệm tham gia với Bộ trong việc thành lập, thay đổi tổ chức và tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả. Thực hiện kiểm tra kiểm soát việc chấp hành luật pháp, chính sách của Nhà nước về quản lý kinh tế về trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Điều 21. Quan hệ với cấp ủy Đảng tỉnh:

Ủy ban nhân dân có kế hoạch tổ chức thực hiện đầy đủ đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kế hoạch thực hiện các chủ trương, biện pháp lớn về kinh tế, xã hội phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua trước khi thực hiện. Các thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Điều 22. Quan hệ với HĐND và Thường trực HĐND tỉnh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND chuẩn bị kỳ họp của HĐND. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các Ban của HĐND xây dựng các báo cáo để trình các kỳ họp HĐND, trả lời chất vấn của các đại biểu HĐND và nghiên cứu giải quyết các kiến nghị của cử tri.

- Ủy ban nhân dân có trách nhiệm tạo điều kiện để Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương, Đại biểu HĐND hoạt động đúng luật có hiệu quả.

Điều 23. Quan hệ với các tổ chức chính trị - xã hội:

Ủy ban nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước và của địa phương. Định kỳ làm việc để trao đổi và phối hợp công tác giữa chính quyền với các đoàn thể.

Điều 24. Quan hệ với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân:

Ủy ban nhân dân giữ mối quan hệ chặt chẽ với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân để thi hành pháp luật, cùng bàn bạc thống nhất về các biện pháp thực hiện nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau về tình hình thi hành pháp luật, tình hình vi phạm pháp luật, biện pháp xử lý, giải quyết các khiếu nại và thi hành án.

Chương IV
QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO, TIẾP KHÁCH NƯỚC
NGOÀI, HỘI HỢP, ĐI CÔNG TÁC VÀ KIỂM TRA CỦA UBND TỈNH

Điều 25. Chế độ thông tin báo cáo:

Mỗi tháng 1 lần Chánh Văn phòng UBND tỉnh gửi cho các thành viên của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trưởng các Ban của HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện những thông tin về:

- Tổng hợp hoạt động về quản lý Nhà nước của UBND tỉnh và hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- Tình hình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh, Quyết định, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Tình hình thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh trong tháng và những hoạt động quan trọng của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong 6 tháng.

Điều 26. Tiếp khách nước ngoài, hội họp và đi công tác:

1. Tiếp khách nước ngoài: Điều 30 Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐND và UBND ở mỗi cấp quy định: Trong quan hệ với nước ngoài, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số hoạt động theo sự phân công và chỉ đạo thống nhất của Chính phủ: Vì vậy việc lễ tân sẽ thực hiện theo quy định của Bộ Ngoại giao. Các đồng chí lãnh đạo và cán bộ làm việc trực tiếp với khách nước ngoài do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch giao nhiệm vụ.

2. Hội họp và đi công tác: Trong thời gian họp UBND tỉnh các thành viên của Ủy ban không được đi công tác xa, trường hợp đặc biệt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh, phải thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh biết địa chỉ và nơi đến công tác.

Các thành viên UBND tỉnh ít nhất mỗi tháng 1 lần đi công tác cơ sở để thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch phân công.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp dưới trực tiếp muốn mở hội nghị tổng kết công tác hàng năm có mời lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo các cấp, các ngành thì đều phải được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý về nội dung, thành phần và thời gian họp.

Điều 27. Chế độ kiểm tra:

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra bằng hai hình thức:

- Kiểm tra bằng văn bản (yêu cầu đối tượng kiểm tra phải báo cáo).
- Trực tiếp kiểm tra.
- Thành lập đoàn kiểm tra.

Quy trình kiểm tra của UBND tỉnh được tiến hành như sau:

1. Điều kiện để kiểm tra:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ tiến hành kiểm tra khi:

a) Nhận được kiến nghị của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác.

b) Nhận được chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ hoặc thực hiện kế hoạch của Chính phủ, nhận được chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Nhận được kiến nghị của các Bộ, ngành Trung ương.

d) Trong trường hợp đặc biệt cần giải quyết đơn từ khiếu tố của công dân phải có sự đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các cuộc thanh tra nếu vấn đề hệ trọng và phức tạp.

- Ủy ban nhân dân tỉnh họp toàn thể để quyết định tiến hành kiểm tra.

- Thành lập đoàn kiểm tra có thể giao cho một hoặc nhiều cơ quan chuyên môn kết hợp với UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hoặc giao cho 1 đồng chí lãnh đạo ngành chủ trì theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Văn phòng UBND phối hợp với Thanh tra tỉnh có trách nhiệm lập chương trình, kế hoạch kiểm tra trình UBND tỉnh quyết định để phục vụ cho tổ chức kiểm tra.

3. Hoạt động kiểm tra:

- Khi tiến hành kiểm tra, đoàn kiểm tra phải chỉ rõ trách nhiệm báo cáo thuộc về tổ chức, cá nhân nào (đối tượng kiểm tra).

- Đối tượng kiểm tra được báo cáo bằng văn bản hay trực tiếp trả lời đoàn kiểm tra.

- Trách nhiệm của đoàn kiểm tra phải quy định rõ: Nội dung kiểm tra, thời điểm, thời gian kiểm tra, thẩm quyền được giải quyết đến đâu, những vấn đề cần kết luận tại chỗ.

- Các đối tượng kiểm tra (tổ chức, cá nhân) phải có trách nhiệm cung cấp tài liệu cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra, cung cấp các chứng cứ đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

4. Kết thúc kiểm tra:

Sau khi hoàn thành công việc kiểm tra, đoàn kiểm tra phải có kết luận rõ ràng và kiến nghị theo thẩm quyền đối với các đối tượng kiểm tra. Kết luận việc kiểm tra phải tổng hợp gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Nhà nước, Tỉnh uỷ, các cơ quan hữu quan và đối tượng bị kiểm tra.

Điều 28. Công tác kiểm tra của Chủ tịch UBND tỉnh được tiến hành trong quá trình hoạt động điều hành công tác quản lý Nhà nước và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ việc kiểm tra của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân là một nhiệm vụ thường xuyên và bắt buộc.

- Căn cứ vào tất cả các nguồn thông tin trong quá trình điều hành và quản lý công việc, căn cứ vào nội dung các cuộc họp giao ban và làm việc trực tiếp với các Phó Chủ tịch, các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành, các cấp thuộc quyền; Chủ tịch UBND được tự quyết định thực hiện công việc kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp thị sát mọi hoạt động về quản lý Nhà nước.

2. Giao cho Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên Uỷ ban, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND cấp huyện tiến hành hoạt động kiểm tra và báo cáo.

3. Trực tiếp yêu cầu các đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra đến báo cáo trình bày.

4. Yêu cầu đối tượng cần kiểm tra (tổ chức, cá nhân) gửi văn bản và chứng cứ có liên quan đến nội dung cần kiểm tra để xem xét.

- Trong nội dung thực hiện kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ rõ:

+ Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

+ Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra.

+ Nội dung kiểm tra.

+ Thời gian kiểm tra.

+ Biện pháp kiểm tra (làm việc trực tiếp hoặc bằng văn bản).

- Sau khi kiểm tra xong, Chủ tịch UBND tỉnh có kết luận cụ thể và quyết định theo thẩm quyền bằng hình thức văn bản (Quyết định, Chỉ thị) để báo cáo kết quả giải quyết vào kỳ họp gần nhất của UBND tỉnh.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế cho các văn bản trước đây về chế độ làm việc của UBND tỉnh.

Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và định kỳ báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh việc thi hành Quy chế này.

Điều 30. Các thành viên UBND, Thủ trưởng Sở, ban, ngành thuộc UBND, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành bản Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Hà Phúc Mịch